

Bản án số: 27/2023/DS-PT

Ngày: 03-02-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Phương*Các Thẩm phán:*

Ông Ninh Quang Thế

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 336/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ánh H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Quốc D, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

3. Anh Trần Quang L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 119, đường P, phường 9, Quận P, Thành phố H.

4. Anh Phan Văn M, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị O: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Ánh H (là nguyên đơn).

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Ánh H trình bày: Vào ngày 01/9/2021 bà có cho ông Huỳnh Văn K vay số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận và ông Huỳnh Văn K có thể chấp cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Huỳnh Ngọc N là con của ông Huỳnh Văn K để làm tin. Bà tiếp tục cho ông Huỳnh Văn K vay thêm 300.000.000 đồng vào ngày 24/10/2021 và 150.000.000 đồng vào ngày 30/10/2021, do tài sản thế chấp có giá trị cao hơn nhiều so với số tiền vay nên cả hai lần vay thêm này không có lập biên nhận nợ. Khi chốt lại ông Huỳnh Văn K nợ bà 500.000.000 đồng. Ngày 30/10/2021, bà có điện thoại cho ông Huỳnh Văn K để hỏi về số tiền vốn vay 500.000.000 đồng mà ông Huỳnh Văn K thiếu và ông Huỳnh Văn K thừa nhận nhưng ông Huỳnh Văn K không thực hiện việc trả nợ. Nên bà khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn K trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi suất là 03%/tháng tính từ ngày vay đến ngày 23/3/2022 là 71.500.000 đồng. Tổng cộng là 571.500.000 đồng.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn K cho rằng: Việc ông vay số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 01/9/2021 và có thể chấp Giấy chứng nhận QSDĐ đất thì đúng như bà Nguyễn Ánh H đã trình bày. Đến ngày 20/12/2021, ông Đặng Quốc D là chồng bà Nguyễn Ánh H có nhắn tin cho ông kết nợ lại sau khi trừ cần các khoản làm ăn với nhau thì ông còn nợ vợ chồng bà Nguyễn Ánh H số tiền 143.630.000 đồng. Ông không có vay thêm 2 lần vay bằng 450 triệu đồng như bà Nguyễn Ánh H đã khai. Nên ông chỉ chấp nhận trả 143.630.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh H. Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Oanh có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Nguyễn Ánh H, ông Đặng Quốc D số tiền 143.630.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất 26.147.000 đồng. Tổng cộng là 169.777.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh H và ông Đặng Quốc D đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Oanh thanh toán số tiền vay là 356.370.000 đồng.

3. Hủy hợp đồng cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/09/2021 giữa ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Ánh H; Bà Nguyễn Ánh H và ông Đặng Quốc D trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Huỳnh Ngọc N cho ông Huỳnh Văn K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/10/2022 bà Nguyễn Ánh H kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm, buộc ông Huỳnh Văn K trả lại tiền vốn vay là 500.000.000 đồng và lãi suất tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Ngày 11/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến kháng nghị, đề

ngợi sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả vốn vay gốc là 500.000.000 đồng, lãi suất theo quy định chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển theo hướng chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bà Nguyễn Ánh H được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng trình tự, thẩm quyền và trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Chị Huỳnh Ngọc N và anh Trần Quang L đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Huỳnh Ngọc N và anh Trần Quang L.

[3] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa bà Nguyễn Ánh H với ông Huỳnh Văn K có giao dịch với nhau về hợp đồng vay tài sản, thế chấp tài sản và các bên xảy ra tranh chấp về việc thanh toán nợ vay. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[4] Xét về phạm vi khởi kiện, tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2022; Biên bản hòa giải ngày 24/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Ánh H xác định là bà chỉ khởi kiện ông Huỳnh Văn K và yêu cầu ông Huỳnh Văn K trả nợ, không yêu cầu bà Nguyễn Thị O trả nợ cùng ông Huỳnh Văn K. Về thời gian tính lãi suất thì cũng tại tất cả các văn bản trên bà Nguyễn Ánh H cũng chỉ yêu cầu tính lãi suất trong thời gian từ ngày 30/10/2021 đến ngày 23/3/2022 (04 tháng 23 ngày) không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời, ông Đặng Quốc D được xác định không phải là nguyên đơn mà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và ông Đặng Quốc D không có yêu cầu độc lập. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà Nguyễn Thị O cùng chịu trách nhiệm liên đới với ông Huỳnh Văn K để trả nợ cho cả bà Nguyễn Ánh H, ông Đặng Quốc D; việc tính lãi suất được tính đến ngày xét xử sơ thẩm nên đã vượt quá phạm vi khởi kiện, không phù hợp với yêu cầu và ý chí của nguyên đơn.

[5] Xét về việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lập ngày 01/09/2021 giữa ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Ánh H thì đây là hợp đồng được các bên xác lập không đúng quy định của pháp luật; đối tượng cầm cố là phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 367,5m² được ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 236082 cấp ngày 04/3/2019 do chị Huỳnh Ngọc N (con ông Huỳnh Văn K) đứng tên nên tài sản này ngoài việc không phải là tài sản của ông Huỳnh Văn K và còn không được phép thực hiện giao dịch cầm cố như các bên đã xác lập. Cấp sơ thẩm đã hủy hợp đồng cầm cố được xác lập giữa ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Ánh H, buộc bà Nguyễn Ánh H và ông Đặng Quốc D trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn K là phù hợp và các bên đương sự không kháng cáo.

Tuy nhiên, việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nêu không có hiệu lực và hợp đồng bị vô hiệu ngay từ thời điểm xác lập theo quy định tại các Điều 122; 407; 408 của Bộ luật dân sự, nên cần điều chỉnh cách tuyên của án sơ thẩm cho đúng quy định. Đối với hậu quả do hợp đồng vô hiệu trong trường hợp trên không xảy ra thiệt hại và các bên không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Ánh H và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N là cùng căn cứ và nội dung là đề nghị sửa án sơ thẩm với lý do: Nội dung kháng cáo và Kháng nghị đều cho rằng tài sản mà ông Huỳnh Văn K thế chấp cho bà Nguyễn Ánh H có giá trị lớn hơn nhiều so với lượng tiền vốn mà ông Huỳnh Văn K đã vay; giữa nguyên đơn với bị đơn có mối quan hệ thân thích từ đó tạo lòng tin của nguyên đơn trong giao dịch vay tài sản nên 02 lần cho vay tiền sau cùng là 450.000.000 đồng không lập biên nhận nợ. Nguồn chứng cứ cơ bản là đoạn ghi âm ghi lại cuộc điện thoại giữa bà Nguyễn Ánh H với ông Huỳnh Văn K thì ông Huỳnh Văn K thừa nhận số tiền vốn vay nợ bà Nguyễn Ánh H là 500.000.000 đồng là phù hợp với thực tế, nên đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với số tiền vốn vay 50.000.000 đồng xác lập ngày 01/9/2021 được các bên thừa nhận. Đối với số tiền vốn vay 300.000.000 đồng vào ngày 24/10/2021 và 150.000.000 đồng vào ngày 30/10/2021 thì ông Huỳnh Văn K không thừa nhận có vay. Chứng cứ để chứng minh cho việc vay tiền này được nguyên đơn bà Nguyễn Ánh H cung cấp là file ghi âm cuộc điện thoại giữa bà Nguyễn Ánh H với ông Huỳnh Văn K (có tên: thoại 02) ngày 30/10/2021. Qua kiểm tra nguồn chứng cứ là file ghi âm đã nêu cho thấy tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì bà Nguyễn Ánh H, ông Huỳnh Văn K đều thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm đúng là giọng nói của bà Nguyễn Ánh H và ông Huỳnh Văn K khi bà Nguyễn Ánh H gọi điện thoại cho ông Huỳnh Văn K và được bà Nguyễn Ánh H ghi âm lại. Bà Nguyễn Ánh H và ông Huỳnh Văn K xác định đoạn ghi âm hoàn toàn đúng, không có sự cắt, ghép nên từ đó không cần thiết phải giám định. Tại bản ghi lại giọng nói thành file văn bản được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện ngày 28/9/2022 bà Nguyễn Ánh H xác định văn bản ghi không đầy đủ như đoạn ghi âm nên bà không ký xác nhận. Kiểm tra lại đoạn ghi âm đối chiếu với văn bản ghi lại giọng nói được lập ngày 28/9/2022 thì có căn cứ xác định bản ghi lại giọng nói thành file văn bản được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện ngày 28/9/2022 ghi không đầy đủ lời thoại của ông Huỳnh Văn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua kiểm tra thiết bị điện tử USB do nguyên đơn cung cấp có chứa đoạn ghi âm cuộc hội thoại giữa bà Nguyễn Ánh H với ông Huỳnh Văn K và đoạn ghi âm này được công bố công khai tại phiên tòa, bà Nguyễn Ánh H và ông Huỳnh Văn K đều xác định đúng là giọng nói của bà Nguyễn Ánh H và ông Huỳnh Văn K, không có sự cắt, ghép. Đoạn ghi âm thể hiện nội dung bà Nguyễn Ánh H nhắc lại với ông Huỳnh Văn K về số nợ vốn đã vay 500.000.000 đồng mà trong đó bà Nguyễn Ánh H vay của người khác dùm cho ông Huỳnh Văn K 400.000.000 đồng. Cuộc hội thoại này ông Huỳnh Văn K cho rằng lúc giao tiếp ông bận công việc ở đầm nuôi tôm, ông không có thừa nhận số nợ vay 500.000.000 đồng theo lời nói của bà Nguyễn Ánh H mà chờ “chốt nợ lại rồi tính luôn”. Tuy nhiên, qua kiểm tra cuộc hội thoại thì không thể hiện việc ông Huỳnh Văn K do bận công việc khi giao tiếp và việc “chốt lại rồi tính luôn” thì không phải “chốt nợ” với bà Nguyễn Ánh H mà là “chốt lại

giao dịch chuyển nhượng đất với người khác, nếu được thì thanh toán luôn nợ cho bà Nguyễn Ánh H”. Số nợ vay 500.000.000 đồng (trong đó có 400.000.000 đồng do bà Nguyễn Ánh H vay dùm) đã được bà Nguyễn Ánh H nhắc trực tiếp với ông Huỳnh Văn K 03 lần trong cuộc thoại, ông Huỳnh Văn K không hề phủ nhận hay phản đối mà đồng ý với số nợ trên qua việc đáp trả “rời, rời”. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn K thừa nhận là câu nói “chốt lại” trong đoạn hội thoại đúng là “chốt lại việc chuyển nhượng đất giữa ông với người khác” chứ không phải chốt nợ với bà Nguyễn Ánh H. Còn câu nói “rời, rời” chỉ là để kết thúc cuộc gọi, lời khai này của ông Huỳnh Văn K không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đang diễn ra cuộc hội thoại giữa ông Nguyễn Văn Khải với bà Nguyễn Ánh H, nên không được chấp nhận. Từ đó có cơ sở xác định ông Huỳnh Văn K vay của bà Nguyễn Ánh H với số tiền vốn vay 500.000.000 đồng chứ không phải 50.000.000 đồng như ông Huỳnh Văn K đã khai.

Với những căn cứ trên, buộc ông Huỳnh Văn K trả cho bà Nguyễn Ánh H số tiền vốn vay 500.000.000 đồng cùng với lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là có căn cứ.

[7] Về lãi suất, theo yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về thời gian tính lãi được tính từ ngày 30/10/2021 đến ngày 23/3/2022 là 04 tháng 23 ngày, mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm và số tiền lãi được xác định bằng 39.722.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi mà ông Huỳnh Văn K phải trả cho bà Nguyễn Ánh H là 539.722.000 đồng.

[8] Từ các nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ánh H và chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, nên chấp nhận.

[10] Do kháng cáo của bà Nguyễn Ánh H được chấp nhận nên bà Nguyễn Ánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn lại tạm ứng án phí. Ông Huỳnh Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định chung.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Ánh H và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 122, 407, 408, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh H. Buộc ông Huỳnh Văn K trả cho bà Nguyễn Ánh H số tiền vốn vay và lãi suất bằng 539.722.000

đồng (năm trăm ba mươi chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Ánh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn K không thi hành các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2.2. Tuyên bố Hợp đồng cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/09/2021 giữa ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Ánh H là vô hiệu. Buộc bà Nguyễn Ánh H trả lại cho ông Huỳnh Văn K giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 236082 cấp ngày 04/3/2019 do Huỳnh Ngọc N đứng tên quyền sử dụng.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Văn K phải chịu 25.588.880 đồng. Bà Nguyễn Ánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 13.430.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0019994 ngày 24/3/2020 và 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0020201 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

